

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG NINH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HSST  
Ngày: 17 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Mạnh Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Cao Thế và bà Ngô Thị Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo: Từ Ngọc C, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2000 tại xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Từ Công V và bà Hồ Thị X; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Bà Phạm Thị N, địa chỉ: Thôn Tiền, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Trương H (chồng bà N), địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Thôn Trúc L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Chị Hoàng Thị L, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Ông Lê Văn T, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 10 phút ngày 14/5/2020, Từ Ngọc C điều khiển xe mô tô BKS: 99E1 - 299.87 đi từ thôn N, xã T đến thị trấn Q. Khi đến Km 674 QL1A thuộc địa phận thôn T, xã V, do thiếu chú ý quan sát, đi sai phần đường dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS: 73G1 - 060.06 do chị Nguyễn Thị T điều khiển theo hướng Bắc -

Nam đang rẽ chéo qua đường (từ bên trái sang bên phải đường so với chiều di chuyển của Từ Ngọc C), tại phần đường giành cho xe thô sơ và người đi bộ. Sau đó tiếp tục va chạm với xe mô tô BKS: 73G1 - 014.37 do bà Phạm Thị N, sinh năm 1956, ở thôn T, xã Võ N điều khiển đi từ trong đường liên xóm ra lề đường QL1A. Hậu quả: Bà Phạm Thị N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới đến ngày 18/5/2020 thì tử vong, 03 xe mô tô bị hư hỏng.

\* Về hiện trường vụ tai nạn giao thông:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường Quốc lộ 1A đường được rải thảm nhựa, thẳng, phẳng, rộng 11m, tổ chức giao thông hai chiều, có 03 vạch kẻ đường. Lấy điểm mốc là cột Km 674, lấy mép đường bên phải (theo hướng Nam - Bắc) của đường Quốc lộ 1A làm chuẩn.

Quá trình khám nghiệm được tiến hành theo hướng Nam - Bắc thấy:

Xe mô tô BKS: 73G1 - 060.06 sau tai nạn ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng Bắc đuôi xe hướng Nam tâm bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 0,7m; tâm bánh trước cách mép đường chuẩn là 1,7m; tâm bánh sau cách điểm mốc là 22,60m.

01 (một) đám cà trượt kích thước (0,25 x 0,15)m tâm nằm dưới góc đế chân trước bên phải và cách mép đường chuẩn là 1,15m.

01 (một) đám gạo rơi vãi có kích thước (6,1 x 0,9)m, tâm cách mép đường chuẩn là 0,3m và tâm cách bánh trước của xe mô tô BKS: 73G1 - 060.06 là 1,48m.

Xe mô tô BKS: 99E1- 299.87 sau tai nạn ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng Bắc đuôi xe hướng Nam, nằm bên phải ngoài phần đường xe chạy, tâm bánh xe cách mép đường phải là 2,1m; tâm bánh trước cách mép đường phải 2,8m; tâm bánh sau cách tâm bánh trước của xe mô tô BKS: 73G1 - 060.06 là 15,6m.

Xe mô tô BKS: 73G1 - 014.37 sau tai nạn ngã nghiêng bên trái đầu xe hướng qua bên phải, đuôi xe hướng qua bên trái, xe nằm bên phải ngoài phần đường xe chạy, tâm bánh sau cách mép chuẩn là 0,6m; tâm bánh trước cách mép chuẩn là 1,6m; tâm bánh trước cách tâm bánh sau của xe mô tô BKS: 99E1 - 299.87 là 0,1m.

Đám máu kích thước (0,6 x 0,25)m nằm bên phải ngoài phần đường xe chạy, tâm cách mép chuẩn là 2,3m và cách tâm bánh trước của xe mô tô BKS: 73G1 - 014.37 là 1,8m.

Tại Bản kết luận giám định số 856/GĐ-PC09 ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Đã xảy ra va chạm giữa xe mô tô BKS: 99E1 - 299.87 với xe mô tô BKS: 73G1 - 060.60. Cần số, gác chân trước bên trái của xe mô tô BKS: 99E1 - 299.87 va chạm với bên phải trục trước, đĩa phanh trước của xe mô tô BKS: 73G1 - 060.60.

Đã xảy ra va chạm giữa xe mô tô BKS: 99E1 - 299.87 với xe mô tô BKS: 73G1 - 014.37. Mặt nạ, cánh mang bên trái, chắn bùn bánh trước, lốp trước, phuộc trước trái của xe mô tô BKS: 99E1 - 299.87 va chạm với mặt nạ, cánh mang bên trái, vành bánh trước, lốp trước của xe mô tô BKS: 73G1 - 014.37 theo hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải so với trục chuyển động của xe mô tô BKS: 73G1 - 014.37.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 77/TT ngày 17/6/2020 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế Quảng Bình, kết luận: Nguyên nhân chết

của nạn nhân do đa chấn thương, chấn thương sọ não kín, chấn thương bụng kín, gãy đa xương.

\* Về vật chứng:

- Ngày 20/5/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô BKS: 99E1 - 299.87, 01 (một) giấy phép lái xe số 010187071090 mang tên Từ Ngọc C, 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007669 mang tên Nguyễn Văn S, 01 (một) biển số đăng ký 99E1 - 299.87, 01 (một) giấy bán xe mô tô biển số 99E1-299.87, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy BKS 99E1 - 299.87 do Từ Ngọc C giao nộp.

- Ngày 20/5/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô BKS: 73G1 - 060.06, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AF208437 mang tên Nguyễn Thị T, 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006718 mang tên Hoàng Duy K, biển số đăng ký 73G1 - 060.06 do chị Nguyễn Thị T giao nộp.

- Ngày 20/5/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô BKS: 73G1 - 014.37, 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002967 mang tên Trương Thị N, biển số đăng ký: 73G1 - 014.37 do ông Trương H giao nộp.

- Ngày 19/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại: 01 (một) xe mô tô BKS: 73G1 - 014.37, 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002967 mang tên Trương Thị Nga, biển số đăng ký: 73G1 - 014.37 cho ông Trương H ở thôn T, xã V.

- Ngày 07/7/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại: 01 (một) xe mô tô BKS: 73G1 - 060.06, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AF208437 mang tên Nguyễn Thị T, 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006718 mang tên Hoàng Duy K, biển số đăng ký 73G1 - 060.06 cho chị Nguyễn Thị T ở thôn T, xã V.

- Ngày 08/9/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại: 01 (một) xe mô tô BKS: 99E1 - 299.87, 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007669 mang tên Nguyễn Văn S, 01 (một) biển số đăng ký 99E1 - 299.87, 01 (một) giấy bán xe mô tô biển số 99E1- 299.87, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy BKS 99E1 - 299.87 cho bị cáo Từ Ngọc C.

Riêng giấy phép lái xe hạng A1 số 010187071090 mang tên Từ Ngọc C tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Từ Ngọc C đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị T hỗ trợ chi phí mai táng, sửa chữa xe và tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng). Bị cáo Từ Ngọc C và bà Nguyễn Thị T đã thống nhất với nhau tự sửa chữa 02 (hai) phương tiện xe mô tô của mình. Gia đình bị hại đã viết đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Từ Ngọc C.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Từ Ngọc C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Từ Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Từ Ngọc C. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Từ Ngọc C mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Từ Ngọc C nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm lo, giúp đỡ gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Phiên tòa vắng mặt đại diện hợp pháp của người bị hại, tuy nhiên họ đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

[2] Về diễn biến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, tội danh, hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đã gây ra cơ bản giống như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận của cơ quan định giá và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa được thể hiện: Lúc 18 giờ 10 phút ngày 14/5/2020, Từ Ngọc C, điều khiển xe mô tô BKS: 99E1 - 299.87 đi từ thôn N, xã T đến thị trấn Q. Khi đến Km 674 QL1A thuộc địa phận thôn T, xã Võ N, do thiếu chú ý quan sát, đi sai phần đường dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS: 73G1 - 060.06 do chị Nguyễn Thị T, điều khiển theo hướng Bắc - Nam đang rẽ chéo qua đường (từ bên trái sang bên phải đường so với chiều di chuyển của Từ Ngọc C), tại phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ. Sau đó tiếp tục va chạm với xe mô tô BKS: 73G1 - 014.37 do bà Phạm Thị N, điều khiển đi từ trong đường liên xóm ra lề đường QL1A. Hậu quả: Bà Phạm Thị N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới đến ngày 18/5/2020 thì tử vong, 03 xe mô tô bị hư hỏng. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 77/TT ngày 17/6/2020 của Trung tâm

giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế Quảng Bình, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân do đa chấn thương, chấn thương sọ não kín, chấn thương bụng kín, gãy đa xương. Hành vi của Từ Ngọc C điều khiển xe mô tô BKS: 99E1- 299.87 theo hướng Nam – Bắc đi sai làn đường dẫn đến va chạm đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật giao thông đường bộ.

Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

1. *“Người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 01 năm đến 05 năm”.*

a. *Làm chết 01 người;*

Như vậy, hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của bị cáo Từ Ngọc C thực hiện thuộc lỗi vô ý, đủ yếu tố cấu thành “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do chủ quan, thiếu tuân thủ luật giao thông đường bộ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác khi tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội cho người tham gia giao thông. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo ở mức 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo như đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Từ Ngọc C đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị T hỗ trợ chi phí mai táng, sửa chữa xe và tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Bị cáo Từ Ngọc C và bà Nguyễn Thị T đã thống nhất với nhau tự sửa chữa 02 (hai) phương tiện xe mô tô của mình. Gia đình bị hại đã viết đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Từ Ngọc C. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số 010187071090 do Sở giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 14/8/2018, cho Từ Ngọc C, sinh ngày 08/3/2000; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ cần trả lại cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Từ Ngọc Châu phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

#### *1. Về tội danh và hình phạt:*

Tuyên bố bị cáo Từ Ngọc C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Từ Ngọc C 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử trả lại cho bị cáo Từ Ngọc C 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 010187071090 do Sở giao thông vận tải Hà nội cấp ngày 14/8/2018, cho Từ Ngọc C, sinh ngày 08/3/2000; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

3. *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Từ Ngọc C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Những người TGTT khác;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Châu Mạnh Cường**